



**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG
CHO HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

*IMPROVING THE QUALITY OF POLITICAL AND IDEOLOGICAL EDUCATION FOR OFFICER
CADETS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION*

Nguyễn Trần Hoàng Long, Nguyễn Nhật Minh*

Trưởng Sĩ quan Lục quân 2

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.44.1249>

**Email:* Thanh0hathu@gmail.com

Ngày nhận bài: 07/06/2026

Ngày phản biện: 29/06/2026

Ngày duyệt bài: 28/08/2026

TÓM TẮT

Bài viết phân tích yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên đào tạo sĩ quan trong bối cảnh chuyển đổi số, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu; tiếp cận hệ thống; so sánh và khái quát thực tiễn giáo dục, quản lý học viên trong nhà trường quân đội. Kết quả cho thấy môi trường số vừa mở rộng khả năng tiếp cận học liệu, tương tác và truyền thông tích cực, vừa làm gia tăng nguy cơ thông tin sai lệch, thao túng nhận thức và lệ thuộc công nghệ. Điểm mới của bài viết là đề xuất khung giải pháp liên kết bốn tầng: quản trị và lãnh đạo; nội dung, phương pháp giáo dục; năng lực số và môi trường giáo dục; đánh giá sự chuyển biến của học viên. Trên cơ sở đó, tám nhóm giải pháp có tính khả thi được xác định nhằm củng cố bản lĩnh chính trị, đạo đức, kỷ luật, năng lực kiểm chứng thông tin và trách nhiệm của học viên trên không gian số.

Từ khóa: chuyển đổi số, giáo dục chính trị tư tưởng, học viên sĩ quan, nhà trường quân đội, nền tảng tư tưởng của Đảng

ABSTRACT

This article analyses the requirements for improving political and ideological education for officer cadets amid the rapid expansion of digital transformation, social media and generative artificial intelligence. The study employs document analysis and synthesis, a systems approach, comparison, and practical generalisation from military education and cadet management. The findings indicate that the digital environment expands access to learning resources, interaction and positive communication, while increasing the risks of misinformation, cognitive manipulation and technology dependence. The article's main contribution is a four-layer framework connecting governance and leadership; educational content and methods; digital capacity and the educational environment; and assessment of cadet development. Based on this framework, eight feasible solution groups are proposed to strengthen political steadfastness, ethics, discipline, information-verification skills and responsible conduct in digital spaces.

Keywords: digital transformation, ideological foundation of the Party, military schools, officer cadets, political and ideological education

MỞ ĐẦU

Giáo dục chính trị, tư tưởng là một nội dung cơ bản, thường xuyên và giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình đào tạo, rèn luyện học viên ở các nhà trường quân đội. Trong truyền thống xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam, sức mạnh chiến đấu không chỉ được tạo nên bởi vũ khí, trang bị, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, mà trước hết bắt nguồn

từ sức mạnh chính trị, tinh thần, từ bản lĩnh, niềm tin, ý chí và phẩm chất đạo đức của người quân nhân cách mạng. Vì vậy, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị luôn là nguyên tắc nền tảng, là yêu cầu xuyên suốt trong mọi giai đoạn cách mạng.

Đối với học viên đào tạo sĩ quan, giáo dục chính trị, tư tưởng càng có ý nghĩa sâu sắc. Đây là lực lượng đang trong quá trình hình thành nhân

cách người cán bộ quân đội tương lai; đồng thời là những thanh niên có nhu cầu tiếp nhận thông tin, nhu cầu giao tiếp, nhu cầu khẳng định bản thân và nhu cầu cống hiến rất mạnh mẽ. Quá trình đào tạo sĩ quan không chỉ trang bị tri thức khoa học quân sự, kỹ năng chỉ huy, quản lý, phương pháp công tác mà còn phải hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách người cán bộ. Nếu giáo dục chính trị, tư tưởng được tiến hành thường xuyên, sâu sắc, phù hợp với đặc điểm đối tượng, học viên sẽ có động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn, có niềm tin và ý chí bền vững để vượt qua khó khăn. Ngược lại, nếu nội dung khô cứng, phương pháp đơn điệu, thiếu liên hệ thực tiễn, hiệu quả giáo dục sẽ bị hạn chế, khó chuyển hóa thành hành động tự giác.

Chuyển đổi số, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi sâu sắc cách học viên tiếp cận, xử lý và chia sẻ thông tin. Bên cạnh cơ hội mở rộng học liệu và tăng cường tương tác, môi trường số còn tạo ra rủi ro về thông tin sai lệch, nội dung giả mạo, lệ thuộc thuật toán và suy giảm tư duy độc lập. UNESCO (2023a) nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục phải dựa trên tính phù hợp, công bằng, khả năng mở rộng và bền vững; OECD (2023) đồng thời coi quản trị, năng lực con người và hạ tầng tin cậy là các thành tố của một hệ sinh thái giáo dục số hiệu quả. Vì vậy, giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên không thể chỉ dừng ở truyền đạt tri thức mà phải hình thành năng lực kiểm chứng, phản biện và hành động có trách nhiệm trên không gian số.

Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định nhiệm vụ tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược, lâu dài đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân (Bộ Chính trị, 2018). Kết luận số 91-KL/TW tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực, năng lực thích ứng của người học (Bộ Chính trị, 2024a). Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới cũng đặt ra yêu cầu về yêu nước, trung thành, bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, kỷ cương, trách nhiệm, gương mẫu và học tập suốt

đời (Bộ Chính trị, 2024b). Những định hướng đó tạo cơ sở quan trọng để các nhà trường quân đội đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên.

Các công trình hiện có đã bàn khá nhiều về đổi mới giáo dục chính trị, chuyển đổi số và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhưng việc liên kết các nội dung này thành một khung triển khai thống nhất cho đối tượng học viên đào tạo sĩ quan còn chưa được làm rõ. Bài viết tập trung: (i) hệ thống hóa cơ sở lý luận và yêu cầu mới của giáo dục chính trị, tư tưởng trong môi trường số; (ii) nhận diện các vấn đề nổi bật từ thực tiễn đào tạo, quản lý học viên; (iii) đề xuất khung giải pháp liên kết quản trị, sư phạm, năng lực số và đánh giá. Đóng góp của nghiên cứu nằm ở việc chuyển trọng tâm từ truyền đạt nhận thức sang phát triển đồng thời bản lĩnh chính trị, năng lực xử lý thông tin và hành vi số có trách nhiệm của học viên.

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về giáo dục, đào tạo, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị. Cách tiếp cận hệ thống được sử dụng để xem xét giáo dục chính trị, tư tưởng trong mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, chủ thể giáo dục, người học, môi trường quân sự, công nghệ và cơ chế đánh giá.

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu được sử dụng đối với các văn kiện của Đảng, Quân ủy Trung ương, tài liệu giáo dục chính trị trong quân đội và các công trình quốc tế về hệ sinh thái giáo dục số, năng lực số của nhà giáo, kiểm chứng thông tin và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Tài liệu được lựa chọn theo ba tiêu chí: liên quan trực tiếp đến câu hỏi nghiên cứu; có nguồn công bố chính thống hoặc phản biện khoa học; bảo đảm tính cập nhật, trong đó ưu tiên các tài liệu giai đoạn 2017-2026.

Phương pháp lịch sử-logic và so sánh được vận dụng để làm rõ sự chuyển dịch từ môi trường giáo dục chủ yếu trực tiếp sang môi trường kết hợp trực tiếp-số. Phương pháp khái quát thực tiễn tập trung vào các biểu hiện thường gặp trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt chính trị, sử dụng mạng xã hội, truyền thông nội bộ và đấu tranh với thông tin xấu độc. Trên cơ sở đó, nghiên cứu xác lập mỗi

liên hệ giữa vấn đề nhận diện được và từng nhóm giải pháp đề xuất.

Bài viết là nghiên cứu lý luận kết hợp khái quát thực tiễn, chưa sử dụng điều tra định lượng hoặc thực nghiệm. Vì vậy, các kết luận chủ yếu có giá trị định hướng và cần được kiểm chứng tiếp bằng khảo sát, phỏng vấn hoặc nghiên cứu can thiệp tại các nhóm học viên khác nhau.

1. Khái quát giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên đào tạo sĩ quan

Giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường quân đội là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị, giảng viên, cán bộ quản lý và các tổ chức quần chúng đến nhận thức, tình cảm, niềm tin, ý chí và hành vi của học viên. Mục tiêu là hình thành lập trường chính trị vững vàng, lòng trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; đồng thời bồi dưỡng đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và khả năng đấu tranh với biểu hiện sai trái.

Bản chất của quá trình này là làm cho học viên hiểu đúng, tin sâu và hành động tự giác. Nhận thức chính trị chỉ trở thành kết quả giáo dục khi được chuyển hóa thành động cơ học tập, thái độ trước khó khăn, hành vi chấp hành kỷ luật và cách xử lý những vấn đề phức tạp trong thực tiễn. Vì thế, giáo dục chính trị, tư tưởng không thể chỉ dựa vào truyền đạt một chiều mà cần kết hợp giải thích, đối thoại, nêu gương, trải nghiệm và tự giáo dục.

Học viên đào tạo sĩ quan phần lớn là thanh niên, có khả năng tiếp cận nhanh công nghệ và tri thức mới nhưng cũng dễ chịu tác động của tâm lý đám đông, thông tin thiếu kiểm chứng và các xu hướng lệch chuẩn trên mạng xã hội. Học viên năm thứ nhất cần được hỗ trợ thích nghi với môi trường kỷ luật; học viên năm cuối cần hoàn thiện phẩm chất, năng lực để đảm nhiệm cương vị cán bộ ở đơn vị cơ sở. Sự khác biệt đó đòi hỏi nội dung và phương pháp giáo dục phải được phân hóa theo giai đoạn đào tạo.

Nội dung giáo dục cần tập trung vào sáu nhóm: nền tảng tư tưởng, lòng trung thành và trách nhiệm chính trị; truyền thống dân tộc, quân đội, nhà trường; đạo đức cách mạng và phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ; pháp luật, kỷ luật và tác phong chính quy; năng lực nhận diện, kiểm chứng, xử lý thông tin và ứng xử văn hóa trên không gian mạng; động cơ

học tập, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khát vọng cống hiến. Các nhóm nội dung phải được gắn với tình huống cụ thể để chuyển hóa thành năng lực hành động.

2. Những vấn đề đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số

Môi trường thông tin của học viên đã thay đổi từ các nguồn tương đối tập trung sang hệ thống đa nền tảng, cập nhật liên tục và được cá nhân hóa bằng thuật toán. Thông tin đến nhanh và đa dạng hơn nhưng khó kiểm chứng hơn; nội dung gây tranh cãi, kích thích cảm xúc thường có lợi thế lan truyền. Điều đó làm tăng nguy cơ hình thành ‘buồng vang’ thông tin, tiếp nhận phiến diện và phản ứng vội vàng trước các vấn đề chính trị, xã hội.

Yêu cầu mới của giáo dục chính trị, tư tưởng là giúp học viên biết truy nguyên nguồn, đối chiếu bằng chứng, nhận diện mục đích truyền thông và kiểm soát phản ứng cảm xúc. Nghiên cứu của Nygren và Guath (2022) cho thấy năng lực tìm nguồn, đánh giá chứng cứ và kiểm tra chéo tin tức số không tự hình thành chỉ từ kinh nghiệm sử dụng mạng. Vì vậy, kỹ năng kiểm chứng thông tin cần trở thành nội dung học tập và tiêu chí đánh giá cụ thể.

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh làm gia tăng khả năng sản xuất văn bản, hình ảnh, âm thanh và video giả mạo. UNESCO (2023b) khuyến nghị tiếp cận AI theo hướng lấy con người làm trung tâm, bảo vệ dữ liệu và duy trì vai trò phán đoán của người học; OECD (2026) cũng lưu ý rằng việc hoàn thành nhiệm vụ bằng AI không đồng nghĩa với hình thành năng lực nếu thiếu mục tiêu sư phạm rõ ràng. Đối với học viên sĩ quan, sử dụng AI phải gắn với bảo mật, tính trung thực, kiểm chứng và trách nhiệm cá nhân.

Đặc điểm tiếp nhận của thế hệ trẻ nghiêng về nội dung trực quan, ngắn gọn và có tương tác. Nếu giáo dục chính trị còn nặng đọc-chép, ít tình huống và đối thoại, khả năng thuyết phục sẽ giảm. Đổi mới không đồng nghĩa với giải trí hóa nội dung, mà là trình bày vấn đề bằng lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ dễ tiếp nhận và hình thức phù hợp với môi trường học tập hiện đại.

Yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới đòi hỏi người sĩ quan vừa có năng lực chỉ huy, quản lý, vừa biết giáo dục, nắm bắt tư tưởng,

sử dụng công nghệ và truyền thông tích cực. Học viên hôm nay sẽ trực tiếp quản lý, giáo dục chiến sĩ trong tương lai; do đó, năng lực chính trị và năng lực số phải được hình thành đồng thời ngay trong quá trình đào tạo.

3. Thực trạng và những hạn chế cần khắc phục

Qua khái quát thực tiễn tại các nhà trường quân đội có thể nhận thấy công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được duy trì nền nếp, gắn với học tập lý luận, sinh hoạt chính trị, thông báo thời sự, hoạt động thi đua, diễn đàn thanh niên, giáo dục truyền thống và công tác dân vận. Những hoạt động này góp phần củng cố nhận thức, động cơ phấn đấu và ý thức trách nhiệm của học viên.

Đa số học viên xác định rõ mục tiêu đào tạo, chấp hành quy định của nhà trường, tích cực học tập, huấn luyện, nghiên cứu khoa học và tham gia hoạt động tập thể. Một bộ phận học viên đã chủ động sản xuất nội dung tích cực, tham gia tuyên truyền và đấu tranh phản bác thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Tuy nhiên, vẫn có biểu hiện nhận thức chưa sâu, động cơ phấn đấu thiếu bền vững, ngại khó, hạn chế trong tự học và tự phê bình. Ở một số hoạt động, việc chấp hành còn phụ thuộc vào kiểm tra bên ngoài, chưa chuyển hóa đầy đủ thành nhu cầu tự giác. Nội dung giáo dục đôi khi còn chung, chưa phản ánh kịp thời các tình huống mới phát sinh từ mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo.

Ứng dụng công nghệ ở một số nơi mới dừng ở trình chiếu hoặc số hóa văn bản, chưa tạo được tương tác, phản hồi và học liệu theo tình huống. Sản phẩm truyền thông chính thống còn dài, ít trực quan, trong khi nội dung sai lệch thường được thiết kế ngắn, gây cảm xúc và dễ lan truyền. Hạn chế này làm giảm khả năng tiếp cận của thông tin giáo dục dù nội dung có định hướng đúng.

Công tác nắm và dự báo tư tưởng cũng chịu tác động từ đời sống trực tuyến, quan hệ gia đình, áp lực học tập, định hướng nghề nghiệp và nhu cầu khẳng định bản thân. Nếu chỉ quan sát biểu hiện bên ngoài mà thiếu đối thoại, phân tích dữ liệu và hỗ trợ tâm lý kịp thời, việc định hướng có thể chậm hơn diễn biến tư tưởng thực tế. Đây là cơ sở để giải pháp phải đồng thời tác động đến quản trị, phương pháp, công nghệ và môi trường.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo và quản trị thống nhất. Cấp ủy, chỉ huy cần xác định mục tiêu, chỉ tiêu, trách nhiệm của từng chủ thể; đưa yêu cầu giáo dục trong môi trường số vào nghị quyết, kế hoạch và kiểm tra thường xuyên. Trọng tâm không phải tăng số lượng hoạt động mà bảo đảm sự thống nhất giữa bài giảng, quản lý hằng ngày và nêu gương của cán bộ. Những vấn đề tư tưởng phát sinh phải được giải quyết kịp thời bằng thông tin chính xác, đối thoại và trách nhiệm tổ chức.

Thứ hai, cập nhật nội dung theo tình huống thực tiễn. Bên cạnh các nội dung nền tảng, cần xây dựng tình huống về bảo mật, tin giả, video cắt ghép, luận điệu phi chính trị hóa quân đội, sử dụng AI thiếu trung thực và hành vi chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng. Mỗi tình huống phải yêu cầu học viên xác định nguồn, phân tích lập luận, đối chiếu quy định và lựa chọn cách xử lý phù hợp, qua đó gắn tri thức chính trị với năng lực hành động.

Thứ ba, đổi mới phương pháp theo hướng nêu vấn đề, đối thoại và thực hành. Giảng viên, cán bộ quản lý tổ chức thảo luận nhóm, tranh biện có định hướng, phân tích trường hợp và sản xuất sản phẩm truyền thông ngắn. Học viên được trình bày quan điểm, sử dụng bằng chứng và tự điều chỉnh nhận thức; người dạy giữ vai trò định hướng, chuẩn hóa kết luận và bảo đảm nguyên tắc chính trị. Cách làm này tăng tính chủ động nhưng không làm giảm tính tổ chức, kỷ luật của giáo dục quân sự.

Thứ tư, xây dựng hệ sinh thái học liệu số an toàn và có kiểm soát. Nhà trường, đơn vị cần tổ chức kho văn bản, bài giảng, video, infographic, câu hỏi tình huống và tài liệu kiểm chứng theo chủ đề; quy định rõ thẩm quyền cập nhật, bảo mật và sử dụng dữ liệu. AI có thể hỗ trợ tìm kiếm, gợi ý câu hỏi, mô phỏng tình huống nhưng kết quả phải được con người kiểm tra. Công nghệ chỉ được lựa chọn khi phục vụ mục tiêu sư phạm, phù hợp điều kiện đơn vị và không thay thế giao tiếp trực tiếp.

Thứ năm, phát triển năng lực số của cán bộ, giảng viên. Nội dung bồi dưỡng cần bao gồm thiết kế học liệu, tổ chức tương tác, kiểm chứng nguồn, sử dụng AI có trách nhiệm, bảo vệ dữ liệu và xử lý truyền thông. Có thể tham khảo cấu trúc năng lực của DigCompEdu (Redecker, 2017) và khung

năng lực số của giáo viên (Falloon, 2020), đồng thời điều chỉnh theo yêu cầu bảo mật, kỷ luật và đặc thù nhiệm vụ quân sự. Kết quả bồi dưỡng phải được đánh giá qua sản phẩm và khả năng xử lý tình huống thực tế.

Thứ sáu, phát huy vai trò tự giáo dục của học viên. Mỗi học viên cần xây dựng kế hoạch tự rèn về nhận thức, kỷ luật và hành vi số; thực hiện nguyên tắc kiểm chứng trước khi chia sẻ, bảo vệ bí mật và chịu trách nhiệm về nội dung đăng tải. Đơn vị có thể giao nhiệm vụ phân tích tin, xây dựng sản phẩm tuyên truyền, thuyết trình chuyên đề hoặc hỗ trợ đồng đội. Khi trở thành chủ thể sáng tạo và phản biện, học viên sẽ tiếp nhận nội dung sâu hơn so với chỉ nghe truyền đạt.

Thứ bảy, xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh và hỗ trợ. Nền nếp chính quy, quan hệ dân chủ, đoàn kết, sự công bằng trong quản lý và đời sống tinh thần phong phú tạo "hệ miễn dịch" xã hội cho học viên. Cán bộ cần kết hợp nghiêm khắc với lắng nghe, phát hiện sớm khó khăn tâm lý và tạo kênh trao đổi tin cậy. Môi trường thực tế phải thống nhất với các giá trị được giảng dạy, nếu không hiệu quả thuyết phục sẽ bị suy giảm.

Thứ tám, đổi mới đánh giá theo mức độ chuyển biến. Ngoài điểm kiểm tra nhận thức, cần sử dụng bài tập tình huống, hồ sơ sản phẩm, tự đánh giá và nhận xét của tập thể để xem xét khả năng kiểm chứng thông tin, lập luận, chấp hành kỷ luật, hợp tác và lan tỏa giá trị tích cực. Chỉ báo phải cụ thể, có minh chứng và được theo dõi theo thời gian. Kết quả đánh giá là căn cứ điều chỉnh nội dung, phương pháp và hỗ trợ từng nhóm học viên.

5. Bàn luận về ý nghĩa thực tiễn của các giải pháp

Các giải pháp có thể được tổ chức thành bốn tầng liên kết: tầng quản trị gồm lãnh đạo, phân công và kiểm tra; tầng sư phạm gồm nội dung, phương pháp và tình huống; tầng năng lực-môi trường gồm học liệu số, năng lực của cán bộ, tự giáo dục và văn hóa đơn vị; tầng đánh giá đo sự chuyển biến về nhận thức và hành vi. Khung này là đóng góp chính của bài viết vì giúp tránh triển khai rời rạc giữa giáo dục chính trị, ứng dụng công nghệ và quản lý học viên.

Khi vận dụng, cần lựa chọn một số nội dung ưu tiên để thí điểm, xác định chỉ báo đầu ra và tổng kết theo chu kỳ. Không nên tuyệt đối hóa công

nghệ hoặc duy trì cách làm cũ chỉ vì quen thuộc. Nguyên tắc là kiên định mục tiêu, chặt chẽ về định hướng và bảo mật, linh hoạt về phương pháp, có bằng chứng trong đánh giá. Việc triển khai theo chu trình thí điểm, phản hồi và điều chỉnh sẽ tăng tính khả thi và hạn chế hình thức.

KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên đào tạo sĩ quan trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu trực tiếp của quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội tương lai. Môi trường số mở rộng khả năng tiếp cận tri thức và truyền thông tích cực, nhưng đồng thời làm gia tăng thông tin sai lệch, thao túng cảm xúc và nguy cơ lệ thuộc công nghệ. Vì vậy, giáo dục phải hướng tới sự thống nhất giữa bản lĩnh chính trị, đạo đức, kỷ luật, năng lực số và hành vi có trách nhiệm.

Bài viết đề xuất khung giải pháp bốn tầng và tám nhóm giải pháp, nhấn mạnh quản trị thống nhất, giáo dục theo tình huống, hệ sinh thái học liệu an toàn, năng lực số của cán bộ, tự giáo dục của học viên, môi trường văn hóa và đánh giá theo chuyển biến. Do chưa tiến hành khảo sát định lượng, kết quả mới có ý nghĩa định hướng. Nghiên cứu tiếp theo cần đo lường tác động của học liệu số, diễn đàn đối thoại và hoạt động kiểm chứng thông tin đối với từng nhóm năm học để hoàn thiện mô hình triển khai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị. (2018). Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Bộ Chính trị. (2024a). Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Bộ Chính trị. (2024b). Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Falloon, G. (2020). From digital literacy to digital competence: The teacher digital competency (TDC) framework. Educational Technology Research and Development, 68, 2449-2472. <https://doi.org/10.1007/s11423-020-09767-4>

- Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nygren, T., & Guath, M. (2022). Students evaluating and corroborating digital news. *Scandinavian Journal of Educational Research*, 66(4), 549-565. <https://doi.org/10.1080/00313831.2021.1897876>
- OECD. (2023). *OECD Digital Education Outlook 2023: Towards an Effective Digital Education Ecosystem*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/c74f03de-en>
- OECD. (2026). *OECD Digital Education Outlook 2026: Exploring Effective Uses of Generative AI in Education*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/062a7394-en>
- Quân ủy Trung ương. (2022). Nghị quyết số 847-NQ/QUTW về phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới.
- Redecker, C. (2017). *European Framework for the Digital Competence of Educators: DigCompEdu*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2760/159770>
- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. (2023). *Tài liệu giáo dục chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam*. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân.
- UNESCO. (2023a). *Global Education Monitoring Report 2023: Technology in Education: A Tool on Whose Terms?* UNESCO.